

Số: 397 - 2020/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 09/11/2020  
 Trang: 1/1

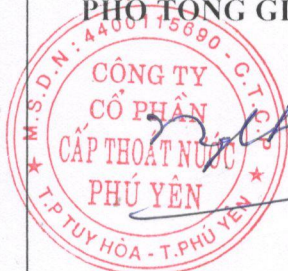
- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Phú Hòa
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 150B08/20
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 02/11/2020
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8.5	7.29
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	1.38
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	9.80
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0.60
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH

**PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**

**BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**



*Nguyễn Tấn Thuận*

**Nguyễn Văn Phong**

**Võ Bá Duy Huân**

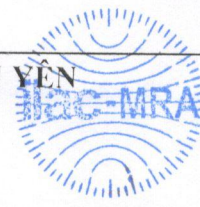
**Ghi chú:**

- (\*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN  
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.  
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



Số: 398 - 2020/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 09/11/2020  
Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Nhà làm việc NMN Phú Hòa
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 150M<sub>1</sub>08/20
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 02/11/2020
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,46
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	1,39
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	11,40
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,46
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH



*Nguyễn Tấn Thuận*

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

*Nguyễn Văn Phong*  
Nguyễn Văn Phong

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

*Võ Bá Duy Huân*  
Võ Bá Duy Huân

Ghi chú:

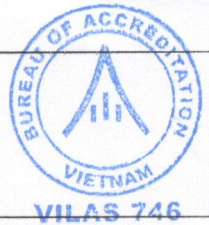
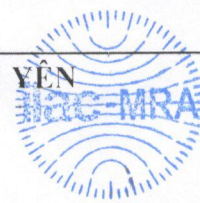
- (\*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

BM.KHKT.02.02

Ban hành lần 04

Ngày ban hành: 31/3/2020





Số: 399 - 2020/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 09/11/2020  
Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Trạm Khuyến nông huyện Phú Hòa
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 150M<sub>2</sub>08/20
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 02/11/2020
6. Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
7. Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2012 SMEWW2160:2012	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6 - 8,5	7,37
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN6184:2008	2	0,68
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2008	15	KPH (LOQ= 4,92)
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1	0,28
6	Coliform (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	MPN/ 100ml	TCVN6187-2:1996	< 1	KPH



*Nguyễn Tấn Thuận*

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

Nguyễn Văn Phong

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Võ Bá Duy Huân

**Ghi chú:**

- (\*) ; Chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử